

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: *31* /2025/QĐ-UBND

Tuyên Quang, ngày *06* tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức
của Chi cục Quản lý thị trường thuộc Sở Công Thương tỉnh Tuyên Quang**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Pháp lệnh Quản lý thị trường số 11/2016/UBTVQH13 ngày 08 tháng 3 năm 2016; được sửa đổi, bổ sung bởi Pháp lệnh số 01/2018/UBTVQH14 ngày 22 tháng 12 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 150/2025/NĐ-CP của Chính phủ Quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư số 37/2025/TT-BCT của Bộ trưởng Bộ Công Thương Hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về công thương thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Quản lý thị trường thuộc Sở Công Thương tỉnh Tuyên Quang.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh:

Quyết định này quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Quản lý thị trường thuộc Sở Công Thương tỉnh Tuyên Quang.

2. Đối tượng áp dụng:

Quyết định này áp dụng đối với Sở Công Thương tỉnh Tuyên Quang; Chi cục Quản lý thị trường và các phòng chuyên môn, nghiệp vụ; các Đội Quản lý thị trường thuộc Chi cục Quản lý thị trường.



Điều 2. Vị trí, chức năng

1. Chi Cục Quản lý thị trường (sau đây gọi tắt là Chi cục) là tổ chức hành chính trực thuộc Sở Công Thương tỉnh Tuyên Quang, thực hiện chức năng tham mưu, giúp Giám đốc Sở Công Thương tỉnh Tuyên Quang quản lý nhà nước và tổ chức thực thi pháp luật về phòng, chống, xử lý các hành vi kinh doanh hàng hóa nhập lậu; sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm, hàng hóa không rõ nguồn gốc xuất xứ; hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ; hành vi vi phạm pháp luật về chất lượng, đo lường, giá, an toàn thực phẩm; hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và các hành vi gian lận thương mại theo quy định pháp luật trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

2. Chi cục có tư cách pháp nhân, con dấu, tài khoản riêng và là đơn vị dự toán ngân sách theo quy định của pháp luật; được mở các tài khoản giao dịch, tài khoản tạm giữ tại Kho bạc Nhà nước; được trích lập các quỹ theo quy định của pháp luật. Chi cục chịu sự chỉ đạo, quản lý trực tiếp của Sở Công Thương tỉnh Tuyên Quang, đồng thời chịu sự chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ của Cục Quản lý và phát triển thị trường trong nước thuộc Bộ Công Thương. Chi cục có trụ sở tại phường Minh Xuân, tỉnh Tuyên Quang.

Điều 3. Nhiệm vụ, quyền hạn

1. Tham mưu, giúp Giám đốc Sở trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền:

a) Căn cứ tình hình thị trường, yêu cầu công tác quản lý thị trường trên địa bàn, định hướng chương trình kiểm tra đã được phê duyệt và theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước cấp trên có thẩm quyền, Chi cục Quản lý thị trường xây dựng, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, phê duyệt kế hoạch kiểm tra định kỳ hàng năm của Chi cục Quản lý thị trường.

b) Xây dựng và trình Giám đốc Sở Công Thương kế hoạch, chủ trương, biện pháp, dự án cần thiết để thực hiện chính sách về tổ chức và hoạt động của lực lượng Quản lý thị trường thuộc địa bàn tỉnh.

c) Tổ chức thu thập thông tin, phân tích, đánh giá, dự báo tình hình để tham mưu, đề xuất với cấp có thẩm quyền áp dụng các biện pháp phòng ngừa, đấu tranh đối với các hành vi vi phạm pháp luật.

d) Xây dựng cơ sở dữ liệu về quản lý địa bàn, kết quả kiểm tra, giám sát, xử lý vi phạm hành chính và cơ sở dữ liệu khác phục vụ hoạt động của lực lượng Quản lý thị trường; tổng hợp, báo cáo kết quả kiểm tra, xử lý vi phạm hành chính

của lực lượng Quản lý thị trường với cấp có thẩm quyền; đề xuất, kiến nghị ban hành, sửa đổi các quy định liên quan đến chức năng, nhiệm vụ được giao.

đ) Kiến nghị với các cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành các văn bản quy phạm pháp luật về tổ chức và hoạt động của lực lượng Quản lý thị trường.

e) Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, chính sách, kế hoạch, chương trình, đề án về công tác quản lý thị trường trên địa bàn tỉnh;

g) Theo dõi, tổng hợp, dự báo diễn biến tình hình thị trường, đối tượng, quy luật, phương thức, thủ đoạn của các tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm pháp luật về sản xuất, kinh doanh hàng hoá, dịch vụ thương mại trên thị trường và các lĩnh vực khác được pháp luật giao trên địa bàn phụ trách; đề xuất các giải pháp phòng ngừa, đấu tranh chống các hành vi vi phạm pháp luật theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

2. Tổ chức, chỉ đạo và thực hiện hoạt động kiểm tra và xử lý vi phạm pháp luật theo thẩm quyền.

a) Chi cục Quản lý thị trường chủ động xây dựng, quyết định ban hành kế hoạch kiểm tra chuyên đề và phê duyệt kế hoạch kiểm tra chuyên đề của Đội Quản lý thị trường trực thuộc.

b) Kiểm tra việc chấp hành pháp luật của tổ chức, cá nhân thuộc phạm vi kiểm tra theo quy định tại Điều 17 của Pháp lệnh Quản lý thị trường.

c) Xử lý vi phạm hành chính.

d) Thu thập tài liệu, chứng cứ, lấy mẫu sản phẩm hàng hóa, tang vật, phương tiện có dấu hiệu vi phạm, trưng cầu giám định, kiểm nghiệm mẫu vật là hàng hóa, tài liệu, giấy tờ, vật chứng liên quan đến vi phạm pháp luật của tổ chức, cá nhân.

đ) Áp dụng các biện pháp nghiệp vụ phục vụ hoạt động kiểm tra, giám sát và xử lý vi phạm hành chính.

e) Tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn thực hiện pháp luật với các tổ chức, cá nhân.

g) Chủ trì, phối hợp với các tổ chức, cá nhân có liên quan trong công tác phòng, chống các hành vi vi phạm pháp luật trong hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng hoá, dịch vụ thương mại trên thị trường và các lĩnh vực khác được giao trên địa bàn phụ trách;



h) Phối hợp với các đơn vị chuyên môn của Bộ Công Thương xây dựng, quản lý và khai thác hệ thống cơ sở dữ liệu về quản lý địa bàn, kết quả kiểm tra, xử phạt vi phạm hành chính và cơ sở dữ liệu khác phục vụ hoạt động của lực lượng Quản lý thị trường;

3. Quản lý tổ chức và xây dựng lực lượng quản lý thị trường

a) Xây dựng dự thảo quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của các Phòng chuyên môn, nghiệp vụ và các Đội Quản lý thị trường thuộc Chi cục theo quy định của pháp luật.

b) Xây dựng kế hoạch và đề xuất về tổ chức, biên chế, trang thiết bị, phương tiện, điều kiện làm việc của lực lượng Quản lý thị trường;

c) Xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho công chức thuộc Chi cục;

d) Thực hiện chế độ, chính sách đối với công chức, người lao động theo quy định của pháp luật và phân cấp quản lý;

đ) Tổ chức thực hiện các quy định về công tác tổ chức cán bộ, chế độ trang phục, số hiệu, phù hiệu, cấp hiệu, cờ hiệu, biển hiệu và Thẻ kiểm tra thị trường, trình cấp có thẩm quyền hoặc theo phân cấp.

4. Tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

5. Thực hiện công tác cải cách hành chính theo chương trình, kế hoạch cải cách hành chính và chuyển đổi số của Sở, Ủy ban nhân dân tỉnh.

6. Quản lý tổ chức bộ máy, biên chế công chức, cơ cấu ngạch công chức, vị trí việc làm; thực hiện chế độ tiền lương và chính sách, chế độ đãi ngộ, chế độ đào tạo, bồi dưỡng khen thưởng, kỷ luật đối với công chức và người lao động (nếu có) thuộc phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật, trình cấp có thẩm quyền hoặc theo phân cấp.

7. Quản lý và chịu trách nhiệm về tài chính, tài sản được cấp theo quy định của pháp luật.

8. Quản lý, sử dụng công cụ hỗ trợ được trang bị theo quy định pháp luật về quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ; lưu trữ hồ sơ vụ việc kiểm tra xử lý vi phạm hành chính theo quy định.

9. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định và yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước cấp trên có thẩm quyền.

10. Tham gia các Ban chỉ đạo, tổ chức phối hợp liên ngành, đoàn kiểm tra liên ngành do địa phương hoặc cấp có thẩm quyền thành lập.

11. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Giám đốc Sở, Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao và theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Cơ cấu tổ chức

1. Lãnh đạo Chi cục Quản lý thị trường:

Chi cục Quản lý thị trường có Chi cục trưởng và không quá 02 Phó Chi cục trưởng.

2. Phòng chuyên môn, nghiệp vụ

a) Phòng Tổ chức - Hành chính;

b) Phòng Nghiệp vụ - Tổng hợp.

3. Các Đội Quản lý thị trường:

Đội Quản lý thị trường có tư cách pháp nhân, có con dấu và được mở tài khoản theo quy định của pháp luật.

a) Đội Quản lý thị trường số 1

b) Đội Quản lý thị trường số 2

c) Đội Quản lý thị trường số 3

d) Đội Quản lý thị trường số 4

đ) Đội Quản lý thị trường số 5

e) Đội Quản lý thị trường số 6

g) Đội Quản lý thị trường số 7

h) Đội Quản lý thị trường số 8

i) Đội Quản lý thị trường số 9

k) Đội Quản lý thị trường số 10

l) Đội Quản lý thị trường số 11

m) Đội Quản lý thị trường số 12

Điều 5. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 06 tháng 8 năm 2025 và bãi bỏ Quyết định số 81/QĐ-UBND ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Chi cục

Quản lý thị trường thuộc Sở Công Thương tỉnh Tuyên Quang; bãi bỏ khoản 2, Điều 2 Quyết định số 80/QĐ-UBND ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về sắp xếp và quy định cơ cấu tổ chức của Sở Công Thương tỉnh Tuyên Quang; Quyết định số 28/2025/QĐ-UBND ngày 26 tháng 4 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Chi cục Quản lý thị trường thuộc Sở Công Thương tỉnh Hà Giang.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc sở: Công Thương, Nội vụ; Tư pháp; Chi cục Quản lý thị trường; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Bộ Công Thương;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Vụ Pháp chế - Bộ Công Thương;
- Vụ Pháp chế - Bộ Nội vụ;
- Cục KTVB và QLXLVPHC, Bộ Tư pháp;
- UBMTTQ và các tổ chức CT-XH tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Như Điều 5;
- Báo và phát thanh, truyền hình tỉnh;
- UBND xã, phường;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Cơ sở dữ liệu văn bản QPPL tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh: LĐVP, CV NCTH;
- Lưu: VT, NC.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Phan Huy Ngọc